|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT TP HOÀ BÌNH**TRƯỜNG TH&THCS ..........** |  **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II** **NĂM HỌC: 2022-2023** **MÔN: KHTN - LỚP 6** *Ngày kiểm tra: tháng 5 năm 2023* *Thời gian làm bài :* ***90 phút*** *( không kể thời gian giao đề)* |

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời điểm kiểm tra:** K*ết thúc nội dung:*

**Thời gian làm bài**: *90 phút*

**Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 70 % tự luận).*

**Cấu trúc:**

- Mức độ nhận thức: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng, 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0điểm, *(Nhận biết: 16 câu) mỗi câu 0,25 điểm*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Thông hiểu 3,0; Vận dụng: 2,0 ; Vận dụng cao:1,0 )*

**-**Nửa đầu học kì II**:** 25%; nửa sau học kì II**:** 75%

**a. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số câu hỏi** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | **Chất tinh khiết hỗn hợp. phương pháp tách chất****( 5 tiết)** | **Chất tinh khiết - Hỗn hợp** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 5 |
| **Một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp** | 2 |  |  | 1C1 |  |  |  |  | 2 | 1 | 15 |
| **2** | **Đa dạng thế giới sống****( 17 tiết)** | **Sự đa dạng của nấm.**  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **2,5** |
| **Sự đa dạng của thực vật** | 1 |  |  | 1/2C2 |  |  |  |  | 1 | 1/2 | **12,5** |
| **Đa dạng động vật**  | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **5** |
| **Vai trò của đa dạng sinh học. Bảo vệ đa dạng sinh học** |  |  |  | 1/2C2 |  |  |  |  |  | 1/2 | **10** |
| **3** | **Lực trong đời sống****( 14 tiết)** | **Lực và tác dụng của lực** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **2,5** |
| **Biểu diễn lực Biến dạng lò xo**  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **2,5** |
| **Khối lượng và trọng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc. Ma sát**  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **2,5** |
| **4** | **Năng lượng****( 10 tiết)** | **Khái niệm về năng lượng** **Một số dạng năng lượng**  | 1 |  |  |  |  | 1/2(C3a) |  |  | 1 | 1/2 | **12,5** |
| **Sự chuyển hoá năng lượng**  | 1 |  |  |  |  |  |  | 1(C4) | 1 | 1 | **12,5** |
| **Năng lượng hao phí Năng lượng tái tạo**  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **2,5** |
| **Tiết kiệm năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **Trái đất và bầu trời****( 6 tiết)** | **Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời**  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **2,5** |
| **Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng – Hệ Mặt Trời Ngân Hà** | 1 |  |  |  |  | 1/2(C3b) |  |  | 1 | 1/2 | **12,5** |
| ***Tổng*** | **16** |  |  | **2** |  | **1** |  | **1** | **16** | **4** | **20** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **40%** | **60%** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70%** | **30%** | **70%** | **30%** | **100** |

**b. Bảng đặc tả.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(Số ý) | TN(Số câu) |
|  | **Chất tinh khiết hỗn hợp. phương pháp tách chất( 5 tiết)** | **Chất tinh khiết - Hỗn hợp** | **Nhận biết**- Nêu được khái niệm chất tinh khiết, hỗn hợp.- Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất |  | **2** |  | **C1,2** |
| **Một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp** | **Nhận biết**- Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật li của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn. |  | **2** |  | **C3,4** |
| **Thông hiểu**- Trình bày được một sổ phương pháp đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó. [TL- C1 ]. | **1** |  | **C1** |  |
| **1** | **Đa dạng thế giới sống****( 17 tiết)** | **Sự đa dạng của nấm.**  | **Nhận biết****-** Nhận biết được một số đại diện nấm. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.  |  | **1** |  | **C5** |
| **Thông hiểu**- Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc, ...).-Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.  |  |  |  |  |
| **Sự đa dạng của thực vật** | **Nhận biết**- Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.  |  | **1** |  | **C6** |
| **Thông hiểu**- Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...) [TL- C2a ]. | 1/2 |  | **C2** |  |
| **Đa dạng động vật** | **Nhận biết**- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. - Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.  |  | **1****1** |  | **C7****C8** |
| **Thông hiểu**- Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.  |  |  |  |  |
| **Vận dụng**- Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **Vai trò của đa dạng sinh học.****Bảo vệ đa dạng sinh học** | **Nhận biết**– Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường,...). |  |  |  |  |
| **Thông hiểu**– Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học TL- C2b ]. | **1/2** |  | **C2** |  |
| **2** | **Lực trong đời sống****( 14 tiết)** | **Lực và tác dụng của lực** **Biểu diễn lực. Biến dạng lò xo**  |  **Nhận biết**- Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niu tơn (Newton, kí hiệu N)  |  |  2 |  | C9;10 |
| **Thông hiểu**- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy |  |  |  |  |
| **Vận dụng**Thực hiện thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo. |  |  |  |  |
| **Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc. Ma sát**  | **Nhận biết****-**Nêu được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc- Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. - Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.  |  | 1 |  | C11 |
| **Thông hiểu** Hiểu được Sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** Giải thích được chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước (hoặc không khí) trong thực tế |  |  |  |  |
| **3** | **Năng lượng****(10 tiết)** | **Khái niệm về năng lượng** **Một số dạng năng lượng**  | **Nhận biết** -Nêu được các dạng năng lượng. |  | 1 |  | C12 |
| **Vận dụng** -Vận dụng kiến thức xác định dạng năng lượng trong trường hợp thực tiễn -Nêu được đặc điểm của động năng |  1 |  |  1(C3a) |  |
| **Sự chuyển hoá năng lượng**  | **Nhận biết** - Nêu được sự truyền năng lượng trong một số trường hợp đơn giản trong thực tiễn. **Vận dụng** -Vận dụng kiến thức về bảo toàn năng lượng để giải thích hiện tượng |  1 | 1 |  1(C4) | C13 |
| **Năng lượng hao phí Năng lượng tái tạo**  | **Nhận biết**-Nêu được một số loại năng lượng tái tạo thông dụng |  | 1 |  | C14 |
| **Tiết kiệm năng lượng** | **Vận dụng**Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày |  |  |  |  |
| 4 | ***Trái Đất và bầu trời******( 6 tiết)*** | **Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời**  | **Nhận biết** Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.  |  | 1 |  | C15 |
| **Thông hiểu**Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau.  |  |  |   |  |
| **Vận dụng cao**Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ Trái Đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hằng ngày. |  |  |  |  |
| **Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng – Hệ Mặt Trời Ngân Hà** | **Vận dụng**. **-**So sánh được độ to nhỏ của các hành tinh khi đứng ở các vị trí khác nhau | 1 |  1 | (C3b) | C16 |
| **Tổng câu** | **18** | **10** | **2** | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT TP HOÀ BÌNH **TRƯỜNG TH&THCS ………..** | **ĐỀ KIỂM TRA** **NĂM HỌC 2022- 2023****MÔN: KHTN - LỚP 6** |
|  Ngày kiểm tra: tháng 5 năm 2023**ĐỀ CHÍNH THỨC** *Thời gian làm bài:* ***90 phút*** *(không kể thời gian giao đề)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** *( 4,0 điểm)*

 **Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau rồi nghi ra giấy kiểm tra:**

**Câu 1.**  Chất tinh khiết được tạo ra từ

A. Một chất duy nhất.                       B. Một nguyên tố duy nhất.

C. Một nguyên tử.                   D. Hai chất khác nhau

**Câu 2.** Không khí là

A. Chất tinh khiết.                             B. Tập hợp các vật thể.

C. Hỗn hợp.                                      D. Tập hợp các vật chất.

**Câu 3:**  Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?

A. Lọc. B. Dùng máy li tâm.

C. Chiết. D. Cô cạn.

**Câu 4. Ngư**ời dân đã sử dụng phương pháp nào để thu được muối?

A. Làm lắng đọng mu B. Lọc lấy muối từ nước biển.

C. Làm bay hơi nước biển.D. Cô cạn nước biển.

**Câu 5.**  Loại nấm nào sau đây thuộc nấm túi :

A. Nấm men rượuB. Nấm sò C. Nấm hươngD. Nấm linh chi

**Câu 6.**  Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành hạt kín?

A. Bèo tấm B. Nong tằm C. Rau bợ D. Rau sam

**Câu 7.** Nhóm động vật nào dưới đây không thuộc ngành động vật có xương sống?

A. Bò sát B. Lưỡng cư C. Chân khớp D. Thú

**Câu 8**. Nhóm động vật nào dưới đây thuộc nhóm chưa có cột sống?

A. Cá. B. Lưỡng cư.

**C.** Thú. D. Giun.

**Câu 9: Đơn vị nào sau đây là đơn vị lực?**

A. kilôgam (kg) B. mét (m)

C. mét khối (m3) **D. niuton (N)**

 **Câu 10:** Để đo lực người ta sử dụng dụng cụ nào?

A. Lực kếB. Nhiệt kếC. Tốc kếD. Đồng hồ

**Câu 11:** Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

A. Lực của bạn Linh tác dụng lên cửa để mở cửa.

B. Lực cùa chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

C. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.

D. Lực của Nam cầm bình nước.

**Câu 12. Năng lượng mà một vật có được do chuyển động được gọi là:**

A. thế năng B. động năng

C. nhiệt năng D. cơ năng

**Câu 13:** Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:

A. Cơ năng thành điện năng.                        B. Điện năng thành cơ năng.

C. Điện năng thành hóa năng.                      D. Nhiệt năng thành điện năng.

**Câu 14:**Những nguồn năng lượng nào sau đây là năng lượng tái tạo:

A. Than, xăng B. Mặt Trời, khí tự nhiên.

C. Mặt Trời, gió. D. Dầu mỏ, khí tự nhiên.

**Câu 15:** Ta nhìn thấy Mặt Trăng vì:

A. Mặt Trăng tự phát ra ánh sáng chiếu vào mắt ta.

B. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Mặt Trời chiếu vào mắt ta.

C. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Trái Đất chiếu vào mắt ta.

D. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng từ các thiên thể chiếu vào mắt ta.

**Câu 16:** Hành tinh nào sau đây không nằm trong hệ Mặt Trời?

A. Thiên Vương tinh. B. Hải Vương tinh.

C. Diêm Vương tinh.D. Thổ tinh.

**II. PHẦN TỰ LUẬN *(6,0 điểm)***

**Câu 1.**  (1,0 điểm). Hãy trình bày cách tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp gồm bột sắt, đồng và muối ăn?

 **Câu 2:** (2,0 điểm).

 **a.** Thực vật có vai trò gì đối với động vật và đời sống con người?

 **b.** Trình bày các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học?

**Câu 3** (2 điểm).

**a.** Động năng là gì? Nêu đặc điểm của động năng?

b. Nếu như em đứng trên Hải Vương Tinh, sẽ nhìn thấy Mặt Trời lớn hơn hay nhỏ hơn so với khi ở Trái Đất?

**Câu 4. (1,0 điểm)**

Em hãy giải thích vì sao khi mà dao người ta thường nhúng dao vào nước?

|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH  **TRƯỜNG TH&THCS …………….** |  **HD CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II** **NĂM HỌC: 2022 - 2023** **MÔN: KHTN– LỚP 6** *(Hướng dẫn chấm này gồm có 02 trang)* |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **ĐA** | **A** | **C** | **A** | **C** | **A** | **C** | **C** | **D** |
| **Câu hỏi** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **ĐA** | A | D | C | B | B | C | B | C |

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu** **(1,0 điểm)** | - Dùng nam châm để hút riêng bột cắt ra khỏi hỗn hợp, đồng và muối ăn không bị nam châm hút, Tiếp theo, đưa hoà tan hỗn hợp còn lại vào nước rồi cho qua phễu lọc.- Do đồng không tan tong nước nên nằm trên phểu lọc và ta thu được dung dịch muối  ăn. Cô cạn dung địch muối ăn vừa  thu được, ta được muối ăn nguyên chất ở dạng rắn | **0,5****0,5** |
| **Câu****(2,0 điểm)** | - **Vai trò của thực vật đối với động vật:**+ Thông qua quá trình quang hợp, cây xanh nhả khí oxigen và tạo chất hữu cơ cung cấp cho hoạt động sống của thực vật.+ Thực vật còn cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật.- **Vai trò của thực vật đối với đời sống con người:**+ Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người. Cung cấp củi đốt, cây gỗ làm nhà, xây dựng.+ Cung cấp dược phẩm và nhiều công dụng khác. Tuy nhiên, bên cạnh những cây có ích cũng có một số cây có hại cho sức khỏe con người nếu ta sử dụng chúng không đúng cách.  | **0.25****0.25****0.25****0.25** |
| **Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:**+ Nghiêm cấm phá rừng, săn bắn, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.+ Xây dựng các khu bảo tồn để bảo vệ các loài sinh vật.+ Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi để mọi người tham gia bảo vệ rừng.+ Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng và môi trường. | **0.25****0.25****0.25****0.25** |
| **Câu3****(2,0 điểm)** | 1. -Động năng là dạng năng lượng của vật có khi vật chuyển động mà có.

-Động năng của vật phụ thuộc vào khối lượng và vận tốc của vật. Khối lượng và vận tốc của vật càng lớn thì động năng càng lớn. |  **0,5** **0,5** |
| b) Nếu như em đứng trên Hải Vương Tinh, sẽ nhìn thấy Mặt Trời nhỏ hơn so với khi ở Trái Đất, vì Trái Đất ở gần Mặt Trời hơn Hải Vương Tinh. | **1,0** |
| **Câu 4****(1,0 điểm)** | Khi mài dao, do ma sát giữa dao và đá mài nên dao đã thực hiện công ( phần năng lượng trao đổi giữa các vật) và nóng lên, nhiệt năng tăng ( làm dao nóng lên). Vì vậy người ta phải làm giảm nhiệt năng đó bằng cách nhúng dao vào nước |  **1,0** |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com